

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS - ST
Ngày 06 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vì Văn Đồi.
2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; Trú tại: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Phạm Thị Hồng Y (đã ly hôn) và 02 con chung (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 24/3/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 24/3/2020 tổ công tác Công an huyện S khi làm nhiệm vụ tại nhà Nguyễn Văn M phát hiện M có hành vi cất giấu trái phép chất

ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của M một gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 43 viên nén hình tròn màu hồng, M khai nhận là hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động.

Ngày 25/3/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: 43 viên nén màu hồng thu giữ của M có tổng khối lượng 4,28 gam, đã sử dụng 10 viên có tổng khối lượng 0,97 gam để làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M1. Vật chứng còn lại 33 viên có tổng khối lượng 3,31 gam, ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 544 ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,97 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,28 gam; Loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: khoảng 14 giờ 00' ngày 24/3/2020, M gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Thái tên là H1 nhà ở bản D, xã G, huyện S hỏi mua hồng phiến với số tiền là 1.200.000đ, H1 đồng ý bán cho M 40 viên hồng phiến và hứa sẽ cho M thêm mấy viên hồng phiến nữa. H1 rặn M mang 1.200.000đ đến giấu dưới chân cột cổng nghĩa địa thuộc bản A, xã C rồi H1 sẽ đến lấy tiền và để lại hồng phiến ở đó. Sau đó, M điều khiển xe mô tô BKS 26B2- 319.67 đem 1.200.000đ đến giấu tại địa điểm như H1 đã rặn, rồi điều khiển xe đi làm thuê. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày M điều khiển xe quay lại chỗ đã giấu tiền để lấy hồng phiến, thì thấy hồng phiến đã được gói trong 01 gói nilon màu xanh và được để lại tại chỗ M giấu tiền. M cắt gói nilon có chứa hồng phiến vào túi quần đang mặc và điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì M bị tổ công tác Công an huyện S phát hiện và bắt quả tang đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSSM ngày 14 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn M từ 50 – 56 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại cùng số phong bì niêm phong vật chứng, tịch thu sung công 01 điện thoại di động. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 10 phút, ngày 24/3/2020 đối với Nguyễn Văn M vì có hành cất giấu trái phép 43 viên nén màu hồng, M khai nhận là hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ là một gói nilon có chứa 43 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 544 ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận các viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo là ma túy “..Loại *Methamphetamine*; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,97 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,28 gam, loại *Methamphetamine*”.

- Lời khai của bị cáo về việc đã sử dụng ma túy từ năm 2019 nên ngày 24/3/2020 có đi mua hồng phiến về sử dụng với số tiền là 1.200.000đ, địa điểm giao nhận ma túy tại cổng nghĩa địa thuộc bản A, xã C. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về nhà cất giấu để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang cùng số ma túy đã mua chưa sử dụng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội D vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/3/2020 bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ 4,28 gam *Methamphetamine* mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, số lượng viên hồng phiến bị cáo tàng trữ để sử dụng dần khá nhiều cho thấy ý thức coi thường pháp luật, không có sự tuân thủ, tôn trọng pháp luật một cách đúng mức. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy nên không có tài sản gì có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Bị cáo khai người đàn ông đã bán ma túy cho tên là H1 trú tại bản D, xã G. Quá trình điều tra tại xã G không có người đàn ông nào có đặc điểm như bị cáo mô tả, nên không có đủ căn cứ để làm rõ.

Đối với chiếc xe BKS 26B2- 319.67 bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy, xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị D (trú tại bản T1, xã K, huyện S) cho bị cáo mượn, khi bị cáo sử dụng xe vào việc mua ma túy chị D không biết nên không đặt vấn đề xử lý đối với chị D là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, cùng 01 mảnh túi nilon màu xanh và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo được dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 58 (năm mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 3,31 gam Methamphetamine cùng 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu được đựng trong 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, phong bì đã được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì phân giấy dán niêm phong có mã số 027525, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Công an huyện S.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ – đen, có số IMEI1: 867816032518616; số IMEI 2: 867816032518608, điện thoại đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

